

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh** - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nơi cư trú: Thị trấn Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. Ông: **Lê Văn Quyền** - Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017 HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần văn N**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1986 tại xã CV, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm x, xã CV, huyện TC, tỉnh NA; Danh chỉ bản số 167 lập ngày 25/5/2017 tại Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; Đều trú tại: Xóm x, xã CV, huyện TC, tỉnh NA; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm x, xã CV, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NHẬN THẤY

¹
Bị cáo Trần văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22/12/2016, Trần văn N đang ở Ga ra sửa xe ở xóm TS, xã PT, huyện TC thì nhận được điện thoại

của em trai là Trần Văn P nói “ Có người đang câu trộm cá ao nhà ta” N hỏi “Ai” P trả lời “chắc ông B”. Ngọc lấy 01 con dao và đèn pin đi xe máy về nhà để bắt những người câu trộm cá. N gửi xe máy và đi bộ dùng đèn pin soi vào bờ ao nhà mình thì phát hiện ông Bùi Văn B, anh Bùi Văn H và anh Nguyễn Viết H đang ngồi câu trộm cá, N hô to “Ba thằng bay đứng lại” thì anh H, anh H, ông B đứng dậy, anh H nhảy qua bờ tường bỏ chạy, N dùng dao chém 01 nhát vào tay anh H và chém ông B 01 nhát vào đỉnh đầu. Sau khi bị chém ông B bỏ chạy về nhà, anh H bị N giữ lại, ngay lúc đó thì Công an xã CV đi tuần tra phát hiện và lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa N về trụ sở làm việc. Anh H được đưa đến trạm xá khâu vết thương, ông B được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện TC sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh NA điều trị từ ngày 23/12/2016 đến ngày 26/12/2016 thì ra viện.

Ngay sau khi xảy ra sự việc Công an xã CV, huyện TC đã có mặt tại hiện trường làm việc, đã thu giữ 03 cần câu cá đã qua sử dụng, hai đôi dép đã qua sử dụng, 01 con dao dài 41cm, 01 con cá rô phi trọng lượng 0,01 kg.

Ngày 15/02/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với ông Bùi Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TTPY ngày 21/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh NA kết luận: Vết thương đỉnh chẩm trái gây vỡ xương đỉnh đầu chẩm trái đường vỡ dài 11cm có tỷ lệ thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%. Sẹo vết thương phần mềm ở sườn lưng trái, không ảnh hưởng đến chức năng có tỷ lệ 01% ; Sẹo vết thương phần mềm ở đốt 1 ngón 2 bàn tay trái không ảnh hưởng tới chức năng có tỷ lệ là 01%.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tổng số tiền là **79.623.943 đồng**. (*Bảy mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm bốn ba đồng*) gồm các khoản sau:

1. Các loại chi phí có hóa đơn, chứng từ:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An là 3.700.943đồng;
- Đơn thuốc do Bác sỹ kê là 7.080.000đồng;
- Tiền xe theo lệnh điều xe là 800.000đồng;
- Phiếu thu tiền cắt chỉ tại Đa khoa Chợ X là 20.000đồng;
- Hóa đơn tiền chụp cắt lớp, vi tính 64 dãy là 1.110.000đồng;
- Hóa đơn thăm dò chức năng là 40.000đồng;
- Hóa đơn chụp cắt lớp 32 dãy là 400.000đồng;
- Tiền chụp Xquang là 73.000đồng;
- Hóa đơn giá trị gia tăng chụp thăm dò chức năng là 40.000đồng;

Tổng cộng: **13.223.943đồng** (*Mười ba triệu, hai trăm hai ba ngàn, chín trăm bốn ba đồng*)

2. Các loại chi phí không có hóa đơn, chứng từ:

- Tiền thuốc điều trị ở nhà sau khi hết thuốc là 2.720.000đồng;
- Tiền thuê xe Tắc xi từ Chợ X đến Bệnh viện TC là 400.000đồng;
- Tiền thuê xe Tắc xi về nhà sau ra viện là 500.000đồng;
- Tiền xe người nhà đến chăm sóc là 200.000đồng;

- Tiền ăn tại bệnh nhân tại bệnh viện 04 ngày 120.000đồng/ngày = 480.000đồng;
- Tiền ăn người chăm sóc là 04 ngày x 60.000đồng/ngày = 240.000đồng;
- Tiền sữa bồi dưỡng vết thương nhanh khỏi là 360.000đồng;
- Tiền thuê người chăm sóc tại bệnh viện và sau ra viện là 45 ngày x 180.000đồng/ngày = 8.100.000đồng;
- Tiền công không lao động được 06 tháng là 23.400.000đồng;
- Tiền thiệt hại về tinh thần và sức khỏe là 30.000.000đồng;

Tổng tiền không có hóa đơn là: **66.400.000đồng**. *Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng*)

Bị cáo đã bồi thường được cho người bị hại với số tiền **5.000.000đồng**. *(Năm triệu đồng)*

Bản cáo trạng số 61/VKS -HS ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Trần văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ mới có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, là quy định mới của bộ luật hình sự 2015 có lợi cho người phạm tội do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xử phạt: Trần văn N mức án từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại với tổng số tiền từ 22.000.000đồng đến 25.000.000đồng. Nhưng người bị hại cũng có lỗi nên cũng phải chịu một phần, do đó buộc bị cáo bồi thường từ 21.000.000đồng đến 24.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao; 03 cần câu, 02 đôi dép là vật chứng vụ án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Trần văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp lời khai người bị hại, người làm

chứng và vật chứng thu được, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22/12/2016 tại Xóm x, xã CV, huyện TC, tỉnh NA, ông Bùi Văn B đã có hành vi câu trộm cá trong ao nhà Trần văn N, thấy vậy N đã cầm 01 con dao chém ông Bùi Văn B 01 nhát vào đỉnh đầu gây thương tích 21%. Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Bùi Văn B là 21% nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đối với 02 vết thương ở bàn tay trái và lưng của ông Bùi Văn B giám định tỷ lệ thương tích mỗi vết là 01%, nhưng ông B khai không biết bị từ lúc nào và bị cáo N không thừa nhận do đó Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do người bị hại ông Bùi Văn B cũng có lỗi là vào ao nhà bị cáo câu trộm cá trong đêm khuya gây bức xúc cho bị cáo, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông bà nội, ông bà ngoại bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p, đ khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra thì bố bị cáo là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang đây là tình tiết giảm nhẹ mới có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, là quy định mới của bộ luật hình sự 2015 có lợi cho người phạm tội do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tổng số tiền là **79.623.943** đồng. (*Bảy mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm bốn ba đồng*)

Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An là 3.600.943đồng, trong đó Bảo hiểm y tế đã thanh toán là 3.553.943đồng. Số tiền bệnh nhân phải thanh toán là 47.000đồng, do đó buộc bị cáo phải bồi thường 47.000đồng;
- Đơn thuốc do Bác sỹ kê là 7.080.000đồng;
- Tiền xe theo lệnh điều xe là 800.000đồng;
- Phiếu thu tiền cắt chỉ tại Đa khoa Chợ X là 20.000đồng;
- Hóa đơn tiền chụp cắt lớp, vi tính 64 dãy là 1.110.000đồng;
- Hóa đơn thăm dò chức năng là 40.000đồng;
- Hóa đơn chụp cắt lớp 32 dãy là 400.000đồng;

- Tiền chụp Xquang là 73.000đồng;
 - Tiền thuê xe Tắc xi từ Chợ X đến Bệnh viện TC là 400.000đồng;
 - Tiền thuê xe Tắc xi về nhà sau ra viện là 500.000đồng;
 - Tiền công người chăm sóc tại bệnh viện 04 ngày và sau ra viện 01 tháng ngày x 180.000đồng/ngày = 6.120.000đồng.
 - Tiền công không thu nhập được của người bị hại trong lúc điều trị là 04 ngày và sau ra viện 01 tháng x 150.000đồng/ngày = 5.100.000đồng.
 - Tiền thiệt hại tổn thất về tinh thần là 15.600.000đồng;
- Tổng cộng các chi phí hợp lý được chấp nhận là: 37.290.000đồng.

Tuy nhiên xét thấy người bị hại ông Bùi Văn B cũng có lỗi là vào ao nhà bị cáo câu trộm cá trong đêm khuya gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến bị cáo gây thương tích cho mình, do đó ông B cũng phải chịu một phần lỗi tương ứng là đúng với quy định tại Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Văn B tổng toàn bộ các chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 30.000.000đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000đồng đã bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Bùi Văn B số tiền là 25.000.000đồng. Đối với các khoản khác ông Bùi Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao, 03 cần câu đã qua sử dụng, 02 đôi dép đã qua sử dụng là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Viết H bị Trần văn N chém vào cổ tay gây thương tích, nhưng anh H từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

Ông Bùi Văn B, anh Nguyễn Viết H và anh Bùi Văn H đã có hành vi câu trộm cá của gia đình Trần văn N, nhưng hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện TC đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông B, anh H và anh H, đồng thời trả lại 01 con cá rô phi cho gia đình bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm b, p, đ khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Trần văn N **24**(Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48** (Bốn tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần văn N cho Ủy ban nhân dân xã CV, huyện TC, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần văn N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Bùi Văn B với tổng số tiền là 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) Bị cáo đã bồi thường được 5.000.000đồng (*Năm triệu*), nay phải bồi thường tiếp 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao; 03(ba) cần câu, 02(hai) đôi dép là vật chứng của vụ án (*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an*)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần văn N phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*)đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đồng (*Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Chương;
- UBND xã CV, huyện TC;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Dũng

